UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN NHƯ XUÂN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:2988 /QĐ-UBND	*Như Xuân, ngày 30 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kết quả rà soát hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình huyện Như Xuân năm 2021

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN NHƯ XUÂN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2021;

Căn cứ Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2021 của UBND huyện Như Xuân về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2021;

Sau khi xem xét báo cáo kết quả rà soát hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình năm 2021 của các xã, thị trấn;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả rà soát hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình huyện Như Xuân năm 2021 với các nội dung như sau:

Tổng số hộ toàn huyện: 16.775 hộ; tổng số khẩu: 71.857 khẩu. Trong đó:

- Số hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp có mức sống trung bình: 4.770 hộ, chiếm tỷ lệ: 28,43%; số khẩu: 21.438 khẩu, chiếm tỷ lệ: 29,83 %.

(Có phụ lục tổng hợp chi tiết các xã, thị trấn kèm theo)

Điều 2. Kết quả phê duyệt hộ gia đình làm nông, lâm nghiệp được phê duyệt tại Quyết định này trên cơ sở báo cáo điều tra, rà soát của các xã, thị trấn là cơ sở để thực hiện các chính sách an sinh xã hội và các chính sách khác có liên quan năm 2022 và các năm tiếp theo.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội động nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng các phòng: Lao động - Thương binh và Xã hội; Tài chính - Kế hoạch; trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở Lao động-TBXH (báo cáo);
- Thường trực Huyện ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND huyện (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UB MTTQ và các đoàn thể;
- Các phòng, ban, cơ quan cấp huyện;
- Các ngành: NHCSXH, BHXH, Chi cục Thống kê;
- Lưu: VT, LĐTBXH (05 bản).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Anh Tuấn